

NGHỊ QUYẾT

**Về phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Lạt
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/Th.U ngày 14/9/2016 của Thành ủy Đà Lạt về *đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn 2016 - 2020* đã khẳng định chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao là một chủ trương đúng đắn, mang tính thực tiễn cao, phù hợp với xu thế phát triển; đã tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tạo sự đồng thuận của các thành phần kinh tế và Nhân dân trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; từ đó ngành sản xuất nông nghiệp đã có bước phát triển vượt bậc về quy mô, năng suất, giá trị và thu nhập, với những mô hình sản xuất phong phú, đa dạng, cơ cấu cây trồng hợp lý, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của địa phương góp phần quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Đến năm 2020, giá trị sản xuất ngành nông lâm thủy theo giá hiện hành đạt 4.346,5 tỷ đồng; trong đó, tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao chiếm 85% tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt. Giá trị thu hoạch bình quân 01 ha đất canh tác là 400 triệu đồng/năm (*tăng 74% so với năm 2015*)⁽¹⁾. Sản xuất nông nghiệp đã được quy hoạch chi tiết với quy mô lớn với tổng diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 6.730 ha⁽²⁾ (*tăng 42,38% so với năm 2015*), chiếm trên 62,9% diện tích đất canh tác. Xây dựng và đề nghị công nhận 03 vùng sản xuất đạt tiêu chí vùng nông nghiệp công nghệ cao; 06 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã góp phần thay đổi toàn diện phương thức canh tác nông nghiệp công nghệ cao của địa phương. Bên cạnh đó, phát huy vai trò nòng cốt của doanh nghiệp trong việc liên kết với các thành phần kinh tế hợp tác, hợp tác xã trong sản xuất, chế biến gắn với vùng nguyên liệu⁽³⁾; xây dựng thành công các chỉ dẫn địa lý cho nông sản thế mạnh, đặc biệt là nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”, đây là hướng đi quan trọng và đã khẳng định được giá trị thương hiệu nông sản trên thị trường trong và

⁽¹⁾ Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên đơn vị diện tích: hoa đạt 950 triệu đồng đến 1,5 tỷ đồng/ha/năm; rau 780 triệu/ha/năm; cà phê công nghệ cao đạt 210 triệu/ha/năm; chè chất lượng cao đạt khoảng 370 triệu/ha/năm;

⁽²⁾ Năm 2015: 4.750 ha; năm 2016: 4.960 ha; năm 2017: 5.493 ha; năm 2018: 5.970ha; năm 2019: 6.530 ha.

⁽³⁾ Toàn thành phố có 162 doanh nghiệp, 01 liên hiệp HTX, 47 HTX, hình thành 27 chuỗi liên kết trong sản xuất và kinh doanh nông sản.

ngoài nước⁽⁴⁾. Các làng hoa truyền thống được bảo tồn và phát triển; dịch vụ du lịch nông nghiệp được quan tâm đầu tư, những mô hình sản xuất nông nghiệp là điểm đến hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước⁽⁵⁾.

Công nghệ cao được ứng dụng có tính đa dạng và phù hợp với thực tiễn sản xuất; công nghệ nhân giống invitro đã tạo ra các loại cây giống sạch bệnh có tính đồng nhất và ổn định về năng suất, chất lượng; công nghệ nhà kính ngày càng hoàn thiện, công nghệ tưới tự động, bán tự động đồng bộ được áp dụng rộng rãi; đã nhân rộng các mô hình sản xuất rau thủy canh, canh tác trong giá thể⁽⁶⁾; các doanh nghiệp đã áp dụng thành công hệ thống điều khiển tự động về độ ẩm, nhiệt độ, nước tưới, dinh dưỡng qua hệ thống IoT kết nối với máy tính, điện thoại thông minh với diện tích khoảng 100 ha⁽⁷⁾.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, thu gom và xử lý rác thải nông nghiệp, chế biến nông sản đã được chú trọng triển khai⁽⁸⁾. Chuyển giao mô hình canh tác đã được đầu tư và phát huy hiệu quả; sản xuất, kinh doanh nông sản theo hướng an toàn đảm bảo tiêu chuẩn của quốc gia và quốc tế⁽⁹⁾. Thực hiện có hiệu quả công tác hợp tác quốc tế để huy động nguồn lực phục vụ sản xuất; hạ tầng nông nghiệp nông thôn được đầu tư nâng cấp; kinh tế nông nghiệp tại nông thôn có nhiều chuyển biến với sự đóng góp tích cực của người dân đã làm thay đổi diện mạo nông thôn, góp phần thực hiện hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới⁽¹⁰⁾.

Hiện nay, thành phố Đà Lạt đã xây dựng một nền nông nghiệp với trình độ sản xuất khá cao, có thương hiệu, năng suất, chất lượng tốt, là tiền đề quan trọng để nâng tầm của ngành nông nghiệp thành phố đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế, ứng phó với biến đổi khí hậu và đại dịch Covid-19. Với kết quả đạt được nêu trên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Đà Lạt vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì trong phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai chương trình nông nghiệp công nghệ cao của thành phố giai đoạn 2016 - 2020 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: tình hình dịch bệnh tiềm ẩn nguy cơ giảm năng suất, chất lượng cây trồng; các vùng nông nghiệp công nghệ cao đã được công nhận nhưng chưa được đầu tư đúng mức; một số mô hình chuyển giao công nghệ chưa mang tính mới, chưa mang tính tiên phong để thúc đẩy sản xuất; mức độ cơ giới hóa, tự động hóa trong canh tác, sơ chế, chế biến chưa cao; giá cả nông sản còn thiếu tính ổn định; sản lượng nông sản xuất khẩu còn hạn chế so với tiềm năng và lợi thế của địa phương. Việc phát triển nhà kính quá nhanh làm ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của thành phố; tình trạng rác thải nông nghiệp, việc phân loại xử lý tại nguồn bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng chưa được thực hiện nghiêm túc.

(4) Giá trị thương phẩm tăng từ 25-30% so với các sản phẩm không sử dụng thương hiệu.

(5) Thành phố có 37 điểm du lịch nông nghiệp được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

(6) Diện tích canh tác trong nhà kính 2.691 ha (tăng 59,2%), màng phủ nông nghiệp 1.100 ha (tăng 71,8%), tưới tự động, bán tự động 5.740 ha (tăng 22,6%) và 30 ha canh tác thủy canh giá thể.

(7) Nhiều mô hình áp dụng đồng bộ công nghệ IoT cho hiệu quả cao với doanh thu đạt trên 03 tỷ đồng/ha/năm.

(8) Lắp đặt, vận hành 480 bể chứa bao bì thuốc BVTV sau sử dụng, lượng rác thải thu gom và xử lý theo quy trình khoảng trên 6.000kg

(9) Diện tích rau canh tác theo quy trình VietGap đạt 940ha.

(10) Thành phố Đà Lạt được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới, các xã Xuân Thọ, Xuân Trường, Tràm Hành được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Kinh tế tập thể tăng nhanh về số lượng nhưng hiệu quả hoạt động chưa tương xứng với vai trò là thành phần kinh tế chủ đạo. Chưa thu hút được các nhà đầu tư thật sự có tiềm lực, thương hiệu nông sản chưa phát huy hết giá trị. Công nghiệp chế biến còn chậm thích ứng.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức trong việc chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Nghị quyết; nguồn lực đầu tư từ ngân sách của thành phố để triển khai chương trình nông nghiệp công nghệ cao còn thấp; một số chính sách về tín dụng, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã chưa được nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận. Do tình trạng biến đổi khí hậu nên tình hình dịch bệnh phát sinh khó lường như bọ xít muỗi, sâu đục thân, virus gây hại hoa cúc,...

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Để phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong giai đoạn 2016 - 2020 và tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành ủy Đà Lạt đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Quan điểm:

Tiếp tục xác định phát triển nông nghiệp công nghệ cao là một trong những khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; tập trung triển khai kiểm soát chất lượng nông sản và nông sản qua chế biến; lấy thị trường làm trọng tâm để tổ chức sản xuất; phát triển sản phẩm chủ lực phù hợp với điều kiện tự nhiên, phát huy tốt các nguồn lực về khí hậu, thổ nhưỡng, con người, kinh nghiệm trong phát triển nông nghiệp trong thời gian qua. Đẩy mạnh tổ chức lại các mô hình hợp tác một cách phù hợp, hiệu quả để tạo mối liên kết chặt chẽ giữa sản xuất với tiêu thụ; tiếp tục quảng bá, phát triển thương hiệu nông sản; gắn phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ tạo thành chuỗi liên kết bền vững.

2. Mục tiêu chung:

Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Lạt lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển

thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp xanh, bền vững và thân thiện với môi trường.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, bền vững, hiện đại, nâng cao giá trị và năng lực cạnh tranh. Xây dựng Đà Lạt trở thành trung tâm nghiên cứu về nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia, khu vực và quốc tế; là trung tâm ứng dụng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; là vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị cao trên thị trường trong nước và khu vực.

Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với thực hiện Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ cao, công nghệ sinh học, nông nghiệp hữu cơ; xác định việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, cơ giới hoá nông nghiệp và phát triển thị trường là khâu đột phá trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao; phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó biến đổi khí hậu.

3. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 6.500 - 7.000 tỷ đồng; trong đó tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 85 - 90% giá trị ngành sản xuất nông nghiệp.
- Tổng diện tích ứng dụng công nghệ cao đạt 80% (8.500 ha) trên tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp.
- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên một đơn vị diện tích đạt trên 450 triệu đồng/ha/năm.
- Hình thành 03 vùng canh tác nông nghiệp đạt tiêu chí vùng nông nghiệp công nghệ cao và công nhận 03 doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
- Hình thành mới 20 - 25 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; tỷ lệ liên kết tiêu thụ và thông qua hợp đồng chiếm 60% sản lượng.

b) Mục tiêu đến năm 2030:

- Tiếp tục xác định nhiệm vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện; trong đó, đẩy mạnh áp dụng công nghiệp hóa nông nghiệp, tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và giống cây trồng có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích sản xuất nông nghiệp mang tính hàng hóa quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến, thị trường và bảo vệ môi trường; phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ.

- Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên một đơn vị diện tích đạt từ 1 - 1,2 tỷ đồng/ha/năm.

- Tổng diện tích ứng dụng công nghệ cao đạt 90% (10.000ha) trên tổng diện tích đất canh tác nông nghiệp.

- Hình thành từ 03-04 vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kiểu mẫu; toàn thành phố có 8 vùng canh tác nông nghiệp công nghệ cao, 15 doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp công nghệ cao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình nông nghiệp công nghệ cao thời gian qua, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, đưa ra những giải pháp quản lý hiệu quả để khai thác tối đa lợi thế phát triển nông nghiệp công nghệ cao của thành phố và phát triển bền vững ngành nông nghiệp, cần tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng:

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường thông tin, tuyên truyền đến các cấp, các ngành và người dân để nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp công nghệ cao toàn diện, bền vững; ứng dụng công nghệ cao thông minh gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, sản xuất hàng hóa trên cơ sở tái cơ cấu ngành, cơ cấu sản phẩm nhằm nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính; thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp để người dân tiếp cận và thực hiện. Phối hợp với đơn vị cấp tỉnh xây dựng cổng thông tin điện tử để liên kết giữa các nhà: nhà nông, nhà doanh nghiệp, nhà nước, nhà khoa học và nhà băng (ngân hàng) nhằm nâng cao năng lực hoạt động, trao đổi thông tin, thực hiện các giải pháp đồng bộ để phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, nông dân và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả, năng suất, tính cạnh tranh trong phát triển nông nghiệp của thành phố.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là quản lý giống, vật tư nông nghiệp, khuyến nông, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật sản xuất; chủ động trong phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi giống và cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng nông sản; quản lý, giám sát sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm; chất lượng và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

Xây dựng kế hoạch, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao của Trung ương, của tỉnh; ưu tiên các chương trình, dự án thiết thực để đầu tư vào công tác nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ, máy móc thiết bị, bảo vệ môi trường trong canh tác nông nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất (*giao thông, thủy lợi, điện, hạ tầng nông thôn*); các chính sách xây dựng phát triển thương hiệu, phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp 4.0, nông nghiệp thông minh,...

Quan tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nông nghiệp; tăng cường hợp tác liên kết với một số địa phương, tổ chức quốc tế (*Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan,...*) để đào tạo cán bộ quản lý, đặc biệt là lĩnh vực nông

ng nghiệp, môi trường nông thôn. Tăng cường công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho người dân.

3. Rà soát quy hoạch, quản lý quy hoạch, hình thành các vùng sản xuất tập trung:

- Tiếp tục triển khai các quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đã được phê duyệt; rà soát lại quy hoạch sản xuất nông nghiệp để kịp thời đề nghị điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy hoạch đảm bảo phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, các vùng sản xuất nông nghiệp; quy hoạch phát triển mạnh vùng cây được liên kết với vùng nguyên liệu tại chỗ.

- Quy hoạch và xây dựng lộ trình sắp xếp lại hệ thống nhà lưới, nhà kính; giảm diện tích nhà kính không đạt chuẩn ở các khu vực ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu.

- Thực hiện chương trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với triển khai đề án xây dựng mô hình làng đô thị xanh tại xã Xuân Thọ, đẩy mạnh đầu tư phát triển vùng nông nghiệp công nghệ cao tại thôn Lộc Quý, làng hoa Thái Phiên, làng hoa Vạn Thành; đề xuất công nhận các vùng sản xuất rau, hoa đạt tiêu chuẩn vùng công nghệ cao. Tiếp tục đầu tư phát triển các làng hoa gắn với du lịch nông nghiệp.

4. Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ:

- Gắn thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao với thực hiện Đề án xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh giai đoạn 2018 - 2025; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, ưu tiên công nghệ cao, công nghệ sinh học, xác định việc phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, cơ giới hoá nông nghiệp và phát triển thị trường là khâu đột phá trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Xã hội hóa để hỗ trợ các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học, doanh nghiệp trong việc triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, điều kiện sản xuất và nhu cầu bức thiết của người dân; tập trung nghiên cứu chuyển giao; xây dựng các dự án ứng dụng công nghệ cao đồng bộ trong các khâu sản xuất, sơ chế, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị.

- Triển khai các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong điều khiển tự động; phối hợp xây dựng cổng thông tin dự tính, dự báo dựa trên bản đồ xác định dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; đồng thời, tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ IoT trong điều khiển hệ thống tưới tự động, cung cấp dinh dưỡng qua hệ thống tưới, phun thuốc tự động; hệ thống cảm biến điều khiển ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm,...; sử dụng các chế phẩm bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học trong chế biến, bảo quản nông sản; ứng dụng các thiết bị, vật liệu mới trong sản xuất; triển khai đề án cơ giới hóa trong nông nghiệp, hỗ trợ ứng dụng máy móc nông nghiệp tập trung vào các khâu làm đất, tưới nước, chăm sóc, bón phân và thu hoạch đảm bảo phù hợp với điều kiện địa hình, trình độ sản xuất và mức độ tự động hóa cao.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống cây trồng; tiếp tục đầu tư nghiên cứu, lai tạo, nuôi cấy nhằm tạo các loại giống tốt nhất phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, cho năng suất chất lượng đáp ứng yêu cầu sản xuất thương phẩm; nghiên cứu thực nghiệm hoàn thiện quy trình và chuyển giao mô hình canh tác tiên

tiến cho nông dân. Bên cạnh đó, phối hợp với các Sở, ngành hỗ trợ các doanh nghiệp nhập nội, khảo nghiệm giống mới.

5. Sản xuất sản phẩm an toàn gắn với thị trường tiêu thụ, xây dựng, quảng bá, phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại:

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh như rau, hoa, cây đặc sản, chè, cây cà phê, cây dược liệu theo hướng thâm canh; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, gieo ươm giống cây trồng, bảo vệ thực vật để tăng năng suất, chất lượng nông sản.

- Tiếp tục phát triển các nhãn hiệu chứng nhận nông sản đã được tạo lập⁽¹¹⁾, đặc biệt là nhãn hiệu chứng nhận “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” để trở thành một thương hiệu mạnh của cả nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật về sở hữu trí tuệ, vai trò, tầm quan trọng của thương hiệu nông sản, quảng bá phát triển thương hiệu trong sản xuất và phân phối sản phẩm; hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, xây dựng và bảo hộ thương hiệu; thực hiện tốt công tác hậu kiểm sản phẩm sử dụng thương hiệu Đà Lạt nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định trong quá trình sử dụng thương hiệu, đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng và bảo vệ uy tín của thương hiệu.

- Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị, tổ chức sản xuất và kinh doanh nông sản sử dụng nhãn hiệu chứng nhận tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, hợp tác với các kênh bán lẻ để đưa nông sản Đà Lạt tham gia các thị trường chiến lược. Tổ chức các hoạt động nhằm tôn vinh nhãn hiệu chứng nhận Đà Lạt để góp phần nâng cao giá trị, uy tín thương hiệu nông sản Đà Lạt trên thị trường trong và ngoài nước.

- Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân áp dụng truy xuất nguồn gốc, sử dụng tem, nhãn, bao bì nông sản theo tiêu chuẩn nhằm tạo điều kiện truy xuất nguồn gốc, xuất xứ và khẳng định chất lượng sản phẩm an toàn, sản phẩm sạch trước khi đưa ra thị trường.

- Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng các mô hình truy xuất gốc nông sản theo chuỗi giá trị an toàn thực phẩm; tạo dấu hiệu nhận diện trên bao bì, tem nhãn nông sản Đà Lạt, góp phần đem lại giá trị tương xứng cho nông sản Đà Lạt với các sản phẩm nông sản cùng loại lưu thông và phân phối trên thị trường.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng và chứng nhận sản xuất theo các quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP) theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế; chuyển giao quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ, tiêu chuẩn ISO,... Bên cạnh đó, tập trung đầu tư xây dựng Trung tâm giao dịch hoa, các trung tâm sau thu hoạch, chợ đầu mối nông sản để nâng cao giá trị và chất lượng nông sản sau thu hoạch.

6. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong sản xuất:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã; thường xuyên chuyển tải các thông tin, chủ trương, chính sách hỗ trợ để các hợp tác xã tiếp cận và thực hiện. Phổ biến các mô hình mới, điển hình tiên tiến,

⁽¹¹⁾ Nhãn hiệu chứng nhận Cà phê Cầu Đất Đà Lạt, Hồng Đà Lạt, Dâu tây Đà Lạt, Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành.

hiệu quả cao để nhân rộng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; vận động giải thể các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả hoặc hoạt động không đúng bản chất, nguyên tắc của hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Triển khai liên kết sản xuất giữa hợp tác xã, hộ nông dân, doanh nghiệp, hỗ trợ hình thành các mô hình liên kết nhằm đổi mới quan hệ sản xuất, trong đó xác định vai trò mô hình *“doanh nghiệp là nòng cốt; kinh tế tập thể, hợp tác xã là trung tâm; nông dân là chủ thể”*; khuyến khích các hình thức liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ; giữa sản xuất và cung ứng nguyên liệu, vật tư nhằm tổ chức sản xuất theo chuỗi sản xuất vừa đảm bảo truy nguyên nguồn gốc theo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng giá trị, giảm chi phí trung gian trong sản xuất.

- Phối hợp xây dựng và triển khai thực hiện đề án phát triển kinh tế tập thể, đề án liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, hình thành hệ thống phân phối, chế biến và tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh khởi nghiệp, khuyến khích các đối tượng, nhất là *“nông dân thế hệ mới”* xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông minh, từ đó nhân rộng mô hình trong Nhân dân.

- Triển khai cụ thể hóa các chính sách về tín dụng, đào tạo, thương mại, thị trường, đất đai, công nghệ,... để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế trang trại, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; hỗ trợ chuyển giao quy trình sản xuất để nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

7. Thu hút nguồn lực và hợp tác quốc tế:

- Vận dụng linh hoạt các chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của thành phố nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

- Tiếp tục phát huy và tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế để tận dụng tốt nguồn vốn đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản, Viện Sinh thái Môi trường Hàn Quốc, các dự án ODA trên lĩnh vực nông nghiệp và các khoản tài trợ khác; hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp FDI đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Hỗ trợ, tuyên truyền các chính sách vay vốn tín dụng của các ngân hàng để các doanh nghiệp, người dân tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi phục vụ đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao; bên cạnh đó, từ nguồn ngân sách đầu tư của Nhà nước vận động nhân dân đóng góp kinh phí đối ứng để triển khai và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao.

8. Phát triển du lịch nông nghiệp, đầu tư cơ sở hạ tầng gắn phát triển nông nghiệp công nghệ cao với xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục phối hợp triển khai xây dựng Trung tâm giao dịch hoa, tiếp nhận và vận hành hiệu quả dự án phát triển vùng sản xuất hoa chất lượng cao thông qua việc hiện đại hoá vườn ươm và sản xuất. Xây dựng và nhân rộng Trung tâm sau thu hoạch; chú trọng lồng ghép các nguồn lực để đầu tư cải tạo hệ thống giao thông

nông thôn, nội đồng, nâng cấp các công trình thủy lợi, điện sản xuất; xây dựng và nhân rộng mô hình chợ nông sản thực phẩm đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Lồng ghép chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Phát triển các hình thức hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị, hình thành các chuỗi sản phẩm an toàn trên các chủng loại nông sản chủ lực như cà phê, bơ, hồng ăn trái, khoai lang, rau, hoa. Đầu tư hình thành và công nhận vùng nông nghiệp công nghệ cao tại thôn Lộc Quý, thôn Xuân Thành, xã Xuân Thọ; triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021 - 2025; đề án xây dựng làng đô thị xanh tại xã Xuân Thọ; lồng ghép đẩy mạnh phát triển du lịch nông nghiệp góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Quan tâm thực hiện tiêu chí về thu nhập, phát triển sản xuất, cảnh quan, môi trường, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, góp phần tăng thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp; kết hợp du lịch sinh thái, du lịch cảnh quan với du lịch canh nông; thực hiện các chính sách thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế hình thành tour, tuyến du lịch kết nối giữa du lịch tham quan danh lam, thắng cảnh, di tích,... đến các điểm du lịch nông nghiệp; hỗ trợ, đề xuất công nhận các điểm du lịch nông nghiệp, tuyến du lịch nông nghiệp; chủ động và tích cực thực hiện các nội dung, chương trình hợp tác quốc tế để đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đầu tư phát triển các làng hoa theo đề án đã được phê duyệt để đầu tư phát triển trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước.

9. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường:

- Tiếp tục xây dựng và nhân rộng mô hình thu gom, xử lý chất thải trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh áp dụng các giải pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến, từng bước giảm thiểu sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

- Tập trung huy động nguồn lực của xã hội, thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường và chủ động các giải pháp ứng phó với những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế nông nghiệp. Thực hiện chương trình hợp tác với Viện Sinh thái môi trường Hàn Quốc để thực hiện dự án thí điểm cải tạo hệ thống suối trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật mới để giảm thiểu việc sử dụng hóa chất trong sản xuất và bảo quản nông sản, hạn chế mức thấp nhất chất thải nguy hại ra môi trường; triển khai chương trình trồng cây xanh, cây phân tán tại các vùng sản xuất nông nghiệp, vùng nhà lưới, nhà kính để cải tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh xây dựng và thực hiện đề án quản lý, kiểm soát, giảm thiểu tác động nhà kính, nhà lưới đối với cảnh quan môi trường. Từng bước giảm diện tích nhà kính không đạt chuẩn và ở các khu vực ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường. Xây dựng và chuyển giao mô hình ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao không sử dụng nhà kính, mô hình sử dụng nhà kính có mái che lưu động.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các Hội nghề nghiệp trực thuộc thành phố tổ chức quán triệt và phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, nhất là nông dân về nội dung Nghị quyết.
2. HĐND thành phố Đà Lạt thực hiện nhiệm vụ giám sát, tăng cường đôn đốc UBND các cấp, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức thực hiện Nghị quyết.
3. UBND thành phố Đà Lạt căn cứ nội dung Nghị quyết, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện; chỉ đạo UBND các phường, xã, các phòng ban, đơn vị có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể sát với thực tế địa phương để thực hiện, đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn các thành phần kinh tế và Nhân dân thực hiện. Định kỳ hàng năm, tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện chương trình nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn.
4. Cấp ủy, các TCCS Đảng, nhất là các địa phương có điều kiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao phải xác định đây là nội dung quan trọng, xuyên suốt, đồng thời cụ thể hóa nội dung Nghị quyết bằng việc xây dựng kế hoạch, chương trình đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Hàng năm tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện tại địa phương.
5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể từ thành phố đến các phường, xã thường xuyên lồng ghép, tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nội dung của Nghị quyết; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị mình.
6. Văn phòng Thành ủy, các Ban Xây dựng Đảng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết để kịp thời chỉ đạo.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 03-NQ/Th.U ngày 14/9/2016 của Thành ủy Đà Lạt về đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn 2016 - 2020 và được phổ biến rộng rãi đến chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong thành phố./. *Khun*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, KH-CN, TN-MT, VH, TT&DL, TC, KH-ĐT,
- HĐND, UBND, UBMTTQVN và các đoàn thể TP,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- Các Ban XDĐ, Văn phòng Thành ủy, TTCT TP,
- Các TCCS Đảng thuộc Thành ủy,
- Đảng ủy, UBND các phường xã,
- Lưu VT.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Trần Duy Hùng